TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **66A**/2023/QĐCNTTLH	*Q, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989 và anh Tạ Văn N, sinh năm 1987.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 18/8/2022 về việc xin ly hôn của chị Lê Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/3/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1989, HKTT: YL 2, xã C, huyện T, thành phố H, hiện trú tại: Thôn P, xã S, huyện Q, thành phố H.

- Người bị kiện: Anh **Tạ Văn N**, sinh năm 1987, HKTT và nơi ở: Xóm 5, thôn P, xã S, huyện Q, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/3/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị H** và anh **Tạ Văn N** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Hải Đ, sinh ngày 28/12/2015. Ly hôn chị H và anh N thỏa thuận: Giao con Tạ Hải Đ cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con cho chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã S, huyện Q
(nơi đăng kí kết hôn);
- Lưu TA.

Nguyễn Duy T